

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018, Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH, ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4457/SGDĐT-GDTH ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 4567/SGDĐT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 1276/GDTH ngày 28 tháng 8 năm 2023 Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023 - 2024;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2022 - 2023 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2023 - 2024,

Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội

- Thị trấn Nhà Bè nằm ở trung tâm huyện Nhà Bè - Thành phố Hồ Chí Minh. Thị trấn Nhà Bè có diện tích tự nhiên 596 ha, Qua cầu Phú Xuân, đường Huỳnh Tấn Phát trải dài trên suốt địa bàn thị trấn, chia thị trấn ra thành 2 mảng dân cư rõ rệt. Người dân thị trấn sống tập trung dọc hai bên trục đường này với khoảng 45897 người, được phân chia thành 04 khu phố: Khu phố 4, 5, 6 và 7, với 83 tổ dân phố. Thị trấn Nhà Bè có tốc độ di dân cơ học cao.

- Thị trấn Nhà Bè có 1676 hộ kinh doanh trong đó chợ Phú Xuân là nơi kinh doanh buôn bán nhộn nhịp nhất.

- Thị trấn Nhà Bè có Tổng kho xăng dầu Nhà Bè và nhiều công ty nhiên liệu - sản phẩm hóa dầu đặt cơ sở, hàng năm cung cấp 60% thị phần xăng dầu cho toàn bộ khu vực phía Nam.

- Thị trấn Nhà Bè có 03 trường Mầm non, 03 trường Tiểu học và 01 trường Trung học cơ sở. Số lượng học sinh tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tăng nhanh trong các năm qua. Thị trấn Nhà Bè trong những năm luôn giữ vững tỷ lệ trẻ 5 tuổi vào trường mẫu giáo đạt 100%, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc.

2. Đặc điểm tình hình của nhà trường năm học 2023-2024

2.1. Tình hình học sinh của trường

Khối	Số lớp	Học sinh		Sĩ số BQ HS/lớp	Số HS bán trú	Tỉ lệ học 2 buổi/ngày	HS khuyết tật
		T.số	Nữ				
Một	5	189	80	38	156	100%	5
Hai	5	205	95	41	175	100%	4
Ba	5	185	96	37	167	100%	4
Bốn	5	175	69	35	144	100%	9
Năm	4	147	70	37	111	100%	7
CỘNG	24	901	410	38	753	100%	29

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý

- Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hiện nay là: **40 người**.

TT	Thành phần	CBQL, GV, NV		Đảng viên	Trình độ					
					HĐ làm việc, HĐ lao động	Khoán, NĐ161, thuê ngoài	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	TrC
a. CBQL:		02	02	02	02		1	1		
1	Hiệu trưởng	01	01	01	01		0	01		
2	Phó hiệu trưởng	01	01	01	01		01	0		
b. Giáo viên:		31	27	12	31	05		29	02	
1	Nhiều môn	22	21	10	22	03		22	0	
2	Tiếng Anh	05	05	01	05	0		4	01	
3	Thể dục	03	0	0	03	0		3	0	
4	Âm nhạc	01	01	01	01	0		0	01	
5	Tin học					01				
6	Mĩ thuật					01				
c. Nhân viên:		07	05	03	03			01		02
1	K.toán	01	01		01			01		
2	Thư viện - T.bị - Thủ quỹ	01	01	01	01					1
3	Y tế - Văn thư	01	01	01	01					1
4	Bảo vệ	02		01	02					
5	Phục vụ	02	02		02					
TỔNG CỘNG		38	34	17	36	05	01	31	2	2

- Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đạt chuẩn về trình độ chuyên môn; năng lực sư phạm tốt, năng động, sáng tạo, có nền nếp, ý thức kỉ luật trong việc xây dựng môi trường học thân thiện. Giáo viên chủ động, sáng tạo trong giảng dạy và các hoạt động của nhà trường. Đa số giáo viên ứng dụng công nghệ, các phương tiện dạy học hiện đại khi soạn giảng và lên lớp.

- Trường còn thiếu 02 giáo viên nhiều môn, 01 giáo viên môn Tin học, 01 giáo viên môn Mỹ thuật nên đã hợp đồng các giáo viên ngay từ đầu năm.

2.3. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

2.3.1. Cơ sở vật chất, phòng ốc,...:

a. Về diện tích các tầng và dãy lầu:

- Tổng diện tích khuôn viên đất: 8235,40 m², kết cấu 3 tầng.

b. Về khối phòng học tập, phòng bộ môn,...:

- Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Tiêu chuẩn cơ sở vật chất và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phòng bộ môn, trường đã bố trí, sắp xếp tổng cộng 30 phòng (phòng học, khối phòng học tập và khối phòng hỗ trợ học tập) theo quy định.

- Cụ thể như sau:

Nội dung		Số lượng
Điều kiện phục vụ học 2 buổi/ngày	1. Phòng học	22
	2. Phòng ăn (sảnh)	01
Phòng học bộ môn	1. Phòng Tin học	01
Khối phòng hỗ trợ học tập	1. Phòng thư viện	01
	2. Phòng thiết bị	02
	3. Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	01
	4. Phòng truyền thống	01
	5. Phòng Đội Thiếu niên	01
Khối phòng hành chính quản trị	1. Phòng hiệu trưởng	01
	2. Phòng phó hiệu trưởng	01
	3. Phòng họp dùng chung cho các tổ chức Đảng, đoàn thể và giáo viên	01
	4. Phòng bảo vệ	01

	5. Khu vệ sinh CB-GV-NV	01
	6. Khu vực để xe CB-GV-NV và HS	01
Khối phụ trợ	1. Phòng y tế	01
	3. Phòng nghỉ giáo viên	02
	4. Khu vệ sinh học sinh nam, nữ	03
	5. Cổng hàng rào theo quy định	02
Khu sân chơi, TDTT, phục vụ HĐ trải nghiệm, giáo dục thể chất,...	1. Sân học thể dục thể thao	01
Hạ tầng kĩ thuật	Hệ thống điện - nước, phòng cháy - chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc, điện thoại kết nối mạng internet; khu tập kết thu gom rác thải,...	01

2.3.2. Về thiết bị dạy học và công nghệ:

- Các lớp học đều được trang trí đúng quy định, được trang bị đầy đủ bàn ghế 02 chỗ, đèn, quạt, bản đồ đúng tiêu chuẩn, 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 tủ đựng học cụ, 01 tủ bán trú, bảng từ chống lóa, 01 bản tin cuối lớp.

- Đồ dùng dạy học, thiết bị hỗ trợ giáo viên trong quá trình giảng dạy được đưa về lớp cho giáo viên quản lý và sử dụng.

- Các lớp đều được trang trí ti vi để giảng dạy. Ngoài ra, trường còn 01 bảng tương tác, 02 máy chiếu và 02 ti vi thông minh để hỗ trợ hoạt động giảng dạy tiếng Anh và các hoạt động giáo dục khác.

- Các thiết bị dạy học hiện có và mua sắm bổ sung, thiết bị dạy học tự làm cơ bản đáp ứng việc dạy và học khi triển khai thực hiện CTGDPT 2018.

- Trường hiện có 50 máy vi tính giảng dạy môn Tin học.

- Bộ phận văn phòng đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công việc theo quy định.

- 100% học sinh đều có đầy đủ sách giáo khoa, sách tiếng Anh và dụng cụ học tập cần thiết và học sinh đều học 2 buổi/ngày.

- Tuy nhiên, trường chưa có đầy đủ các thiết bị, đồ chơi phục vụ cho hoạt động dưới sân trường cho học sinh; hệ thống máy vi tính tại phòng thư viện còn hạn chế, chưa đầy đủ theo quy định; trường còn thiếu phòng bộ môn Mỹ thuật và Âm nhạc, tiếng Anh.

3. Thuận lợi - khó khăn

3.1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè, chính quyền địa phương thị trấn Nhà Bè và cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục của nhà trường.

- Trường có cơ sở vật chất khang trang, diện tích rộng lớn, sân trường rộng rãi, trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng việc dạy học, sinh hoạt, vui chơi của học sinh.

- Học sinh được tạo điều kiện thuận lợi trong việc học tập ở nhà cũng như ở trường. Các em thích đến trường, tích cực tham gia các hoạt động học tập, phong trào và công tác xã hội. Việc giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp và nền nếp cho học sinh được chú ý nhiều, lồng ghép giáo dục trong các buổi sinh hoạt tập thể, các câu lạc bộ buổi thứ hai, hoạt động ngoại khóa.

- Trình độ dân trí nhân dân trên địa bàn từng bước được nâng cao, cha mẹ học sinh luôn quan tâm, tin tưởng và đồng hành với nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục.

3.2. Khó khăn

- Trường nằm trong địa bàn dân cư đông, có nhiều thành phần tạm trú, nhiều gia đình lao động nghèo, khó khăn về kinh tế nên việc thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục còn nhiều hạn chế.

- Một số cha mẹ học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chưa dành thời gian quan tâm đến việc học của con em và thiếu sự phối hợp với giáo viên chủ nhiệm.

- Trường hiện chưa có giáo viên biên chế chính thức dạy môn Mỹ thuật, Tin học và còn thiếu giáo viên nhiều môn.

- Một số học sinh học hòa nhập bị tăng động và tự kỷ gây khó khăn trong quá trình giảng dạy của giáo viên.

4. Những yếu tố tác động từ đặc điểm địa phương đến việc tổ chức thực hiện triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa lớp 4

- Lãnh đạo huyện ủy, Ủy ban nhân dân cùng ngành giáo dục huyện Nhà Bè và cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương luôn quan tâm đến việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018).

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường luôn không ngừng nỗ lực, phát huy sáng tạo, chủ động thích ứng vượt qua mọi khó khăn để thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nhà trường thông báo danh mục chọn sách giáo khoa lớp 4 sử dụng cho năm học 2023-2024 để công khai đến cha mẹ học sinh và Quyết định công nhận đội ngũ giáo viên đủ điều kiện để giảng dạy lớp 4 theo CTGDPT 2018; chủ động xây dựng các kế hoạch về việc triển khai CTGDPT 2018 như: kế hoạch về

công tác chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy học lớp 4, chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kế hoạch tham gia bồi dưỡng tập huấn sách giáo khoa,...

- Việc không tuyển dụng được giáo viên môn Tin học, môn Mỹ thuật sẽ ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018.

5. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

5.1. Tầm nhìn

- Xây dựng nhà trường trở thành ngôi trường văn minh, thân thiện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất.

- Giáo dục học sinh trở thành những công dân tốt, sống có trách nhiệm, biết yêu thương, chia sẻ, khát vọng vươn lên, hòa nhập tốt trong cộng đồng.

5.2. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường chuẩn mực, thân thiện, kỉ luật, chất lượng và có uy tín. Tạo cơ hội cho học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực. Là nơi để cha mẹ học sinh tin tưởng, lựa chọn.

5.3. Hệ thống giá trị cơ bản

- Đoàn kết - Trách nhiệm.
- Thân thiện - Kỉ luật.
- Năng động - Sáng tạo.
- Khát vọng - Vươn lên.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại đơn vị.

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo

đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030*”, đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học trực tuyến, kiểm tra, đánh giá; xây dựng Thư viện số.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025; triển khai thực hiện các đề án của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Đề án “*Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030*”; Đề án “*Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030*”.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Nâng cao đạo đức nhà giáo. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện đơn vị.

- Thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1. Xây dựng nhà trường trở thành ngôi trường hạnh phúc.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Về phẩm chất, năng lực học sinh

2.1.1. Đối với khối lớp 1, 2, 3, 4:

a. Đánh giá về phẩm chất

Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ		
Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
100%	0	0	100%	0	0	90%	10%	0

Trung thực			Trách nhiệm		
Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
100%	0	0	100%	0	0

b. Đánh giá về năng lực:

Tự phục vụ, tự quản			Giao tiếp và hợp tác			Tự học và giải quyết vấn đề, Sáng tạo			Ngôn ngữ		
Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
80%	20%	0	80%	20%	0	80%	20%	0	80%	20%	0
Tính Toán			Khoa học			Thẩm mỹ			Thể chất		
Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
80%	20%	0	80%	20%	0	80%	20%	0	80%	20%	0

** Dành riêng cho học sinh khối lớp 3, 4*

Công nghệ			Tin học học		
Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
80%	20%	0	80%	20%	0

2.1.2. Đối với khối lớp 5:

a. Đánh giá về phẩm chất

Khối	Chăm học, chăm làm			Tự tin, trách nhiệm			Trung thực, kỷ luật			Đoàn kết, yêu thương		
	HT T	HT	CH T	HT T	HT	CH T	HT T	HT	CH T	HT T	HT	CHT
5	90%	10%	0	90%	10%	0	90%	10%	0	90%	10%	0

b. Đánh giá về năng lực

Khối	Tự phục vụ, tự quản			Hợp tác			Tự học và giải quyết vấn đề		
	HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT
5	90%	10%	0	90%	10%	0	90%	10%	0

2.2. Về chất lượng đầu ra

Khối	Tổng số học sinh	Tỉ lệ khen thưởng (XS và tiêu biểu, vượt trội)	Số HS HTCT lớp học	Tỉ lệ	Số HS ở lại lớp	Tỉ lệ
Một	189	> 70%	189	100%	0	0%
Hai	205	> 70%	205	100%	0	0%
Ba	185	> 70%	185	100%	0	0%
Bốn	175	> 70%	175	100%	0	0%
Năm	147	> 70%	147	100%	0	0%
Cộng	901	> 70%	901	100%	0	0%

3. Danh hiệu thi đua, khen thưởng

3.1. Danh hiệu tập thể

- Tập thể lao động xuất sắc.
- Công đoàn: Vững mạnh.
- Chi đoàn: Xuất sắc.
- Liên đội: Xuất sắc.

3.2. Danh hiệu cá nhân

- Lao động tiên tiến: 41/41 (100%)
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 15% số LĐTT.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Xem phụ lục 1.1

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Xem phụ lục 1.2

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và thời gian bán trú tại trường

Xem phụ lục 1.3

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Quy định thời gian năm học

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cụ thể như sau:

- Ngày tựu trường:

Từ ngày 21/8/2023 đối với học sinh khối lớp 1 để tổ chức lớp học, làm quen nền nếp,...

Từ ngày 28/8/2023 đối với tất cả học sinh khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 để tổ chức lớp học, làm quen nền nếp, củng cố lại kiến thức,...

- **Học kỳ I:** Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 13/01/2024 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác). Nội dung dạy học bắt đầu từ tuần 1.

- **Học kỳ II:** Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác). Nội dung dạy học bắt đầu từ tuần 19.

- **Ngày bế giảng:** Từ ngày 26/5/2024 - 31/5/2024.

- **Xét hoàn thành CTTH** trước ngày 30/6/2024.

- Thời gian vào học và ra chơi của nhà trường:

+ **Buổi sáng:** Vẫn thực hiện theo khung giờ trên (Học sinh có mặt lúc 7 giờ 15 phút, vào học lúc 7 giờ 30 phút). Riêng học sinh không ăn cơm bán trú ra về lúc 11 giờ 10 phút.

+ **Buổi chiều:**

• Khối 1, 2, 3: HS có mặt lúc 14 giờ 00 phút ra về lúc 16 giờ 20 phút.

• Khối 4, 5: HS có mặt lúc 14 giờ 00 phút ra về lúc 16 giờ 30 phút.

• Ra chơi và tập thể dục: 30 phút.

3.2. Thời gian thực hiện chương trình năm học các khối lớp

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học đối với (Xem bảng Phụ lục 1 đính kèm).

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của 5 khối lớp (Xem bảng Phụ lục 2 đính kèm).

4. Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp

4 và CTGDPT 2006 đối với lớp 5

4.1. Đối với lớp 1, 2, 3, 4

a. Yêu cầu:

- Thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện Quyết định số 1188/QĐ-UBND và Quyết định số 2361/QĐ-UBND để đảm bảo danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 được sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021 - 2022 và lớp 3 từ năm học 2022 - 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thực hiện Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2023-2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Thực hiện dạy học đối với các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút.

- Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, giáo viên dạy lớp 1, 2, 3, 4 phải hoàn thành các chương trình tập huấn sách giáo khoa, bồi dưỡng theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục lớp 1, 2, 3, 4 kế hoạch dạy học các môn học theo công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học. Cụ thể CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2 gồm: 6 môn và 01 hoạt động giáo dục bắt buộc; lớp 3 gồm: 08 môn và 01 hoạt động giáo dục bắt buộc; lớp 4 gồm: 09 môn và 01 hoạt động giáo dục bắt buộc. Cụ thể như sau:

Môn	Môn/hoạt động giáo dục bắt buộc	Số tiết học/tuần				Ghi chú
		Khối 1 (6 môn)	Khối 2 (6 môn)	Khối 3 (8 môn)	Khối 4 (9 môn)	
1	Tiếng Việt	12	10	7	7	
2	Toán	3	5	5	5	
3	Đạo đức	1	1	1	1	
4	Tự nhiên và Xã hội	2	2	2		

5	Giáo dục thể chất		2	2	2	2	
6	Nghệ thuật	(Âm nhạc)	1	1	1	1	
		(Mỹ thuật)	1	1	1	1	
7	Tin học				1	1	
	Công nghệ				1	1	
8	Ngoại ngữ (tiếng Anh)				4	4	
9	Khoa học					2	
10	Lịch sử và Địa lí					2	
Hoạt động trải nghiệm (tích hợp thêm GD địa phương)			3	3	3	3	1 tiết SH chào cờ. 1 tiết SH lớp. 1 tiết HĐ trải nghiệm.
TỔNG CỘNG			25	25	28	30	

- Thực hiện sắp xếp thời khóa biểu các lớp khoa học, hợp lý.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép vào dạy học các môn học và hoạt động trải nghiệm.

- Ngoài các tiết chính khóa nêu trên, nhà trường sẽ tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục trong “buổi 2” với các tiết tập trung vào rèn kỹ năng, phát huy các năng lực của học sinh để học tốt môn Tiếng Việt và Toán; tiết kỹ năng sống, câu lạc bộ STEM.

- Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học, hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm,...

b. Biện pháp:

- Tiếp tục rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học cần thiết khác còn thiếu sau khi đi vào công tác giảng dạy, tổ chức làm đồ dùng dạy học đối với lớp 1, 2, 3, 4.

- Bố trí giáo viên đã hoàn thành các chương trình tập huấn sách giáo khoa để tham gia dạy lớp 1, 2, 3, 4.

- Trên cơ sở kế hoạch của Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo, cán bộ quản lý tập trung xây dựng các kế hoạch và tổ chức chỉ đạo thực hiện.

- Phó hiệu trưởng cùng tổ chuyên môn thống nhất sắp xếp thời khóa biểu

một cách khoa học, đảm bảo thời lượng, tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tập trung chỉ đạo, thăm lớp dự giờ giáo viên trong việc tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; việc sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề, đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Cán bộ quản lý nhà trường định hướng nội dung học và tham dự các buổi học cùng các Tổ chuyên môn. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của BGDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học và Công văn số 1338/BGDĐT-GDTH ngày 13/5/2020 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học từ năm học 2020-2021.

- Xây dựng các nội dung cốt lõi, yêu cầu cần đạt của từng môn học/hoạt động giáo dục cụ thể cho từng khối lớp học trực tuyến; xây dựng nguồn tài nguyên dạy học cho giáo viên chia sẻ trong hoạt động dạy học qua internet; mỗi chủ đề, nhóm/dạng bài được thiết kế dưới dạng video clip; giới thiệu đến học sinh về “Ngôi trường của em”, hướng dẫn cha mẹ học sinh và học sinh làm quen, chuẩn bị cho việc học lớp 1,...

- Khuyến khích giáo viên các khối lớp chủ động thực hiện công tác tự bồi dưỡng, tiếp tục tham gia bồi dưỡng các Môđun kế tiếp theo.

c. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên thực hiện việc đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- 100% các Tổ chuyên môn thực hiện đúng yêu cầu đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

- 100% các lớp 1, 2, 3, 4 đều phải đảm bảo về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

4.2. Đối với lớp 5

a. Yêu cầu:

- Thực hiện theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học với nội dung đã điều chỉnh (giảm tải), nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- + Khối lớp 5: 25 tiết/tuần.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày với 100% học sinh với thời lượng 7 tiết/ngày.

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, bài học STEM... một cách nhẹ nhàng, hợp lý trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

- Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006 hiện hành, nhà trường tiếp tục tổ chức thực hiện điều chỉnh nội dung chương trình dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực của học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên nguyên tắc:

+ Đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

+ Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

+ Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo CTGDPT 2018 theo văn bản số 3799/BGDĐT-GDTH của Bộ Giáo dục-Đào tạo ngày 01/9/2022 về thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng chương trình GDPT 2018.

+ Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Với các tiết dạy ở “buổi 2”:

+ Tập trung vào nội dung chưa dạy xong của buổi chính khóa, thực hành các kiến thức đã học giúp học sinh vươn lên hoàn thành các yêu cầu học tập, tập trung vào rèn kỹ năng, phát huy các năng lực của học sinh để học tốt môn Tiếng Việt và Toán.

+ Đảm bảo 50% thời lượng giảng dạy kiến thức trong chương trình, 50% còn lại dành để tổ chức các hoạt động rèn luyện, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, phát triển năng lực,... Cụ thể: Tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động tự học nhằm hoàn thành các nhiệm vụ học tập (nếu chưa hoàn tất ở tiết chính khóa); rèn luyện; bồi dưỡng kiến thức phù hợp theo năng lực từng học sinh; phát triển năng khiếu các môn học như: Tiết học giáo dục kỹ năng sống (1 tiết/tuần), câu lạc bộ STEM (1 tiết/tuần), ...

+ Rèn luyện hệ thống kiến thức cơ bản; giúp bồi dưỡng, mở rộng kiến thức phù hợp theo năng lực trình độ từng đối tượng học sinh.

+ Khắc sâu, mở rộng thêm kiến thức trong chương trình học.

+ Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học.

+ Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với khối 5 với 4 tiết/tháng theo các chủ đề giáo dục từng tháng và được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình, gồm: hoạt động ngoại khoá, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, tham quan ngoại khóa, giao lưu văn hoá; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động vườn trường và các hoạt động xã hội khác,...

b. Biện pháp:

- Phân công, chỉ đạo các tổ chuyên môn tiếp tục triển khai tài liệu điều chỉnh nội dung chương trình dạy học đã được phê duyệt.

- Thường xuyên tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm trong các buổi họp tổ chuyên môn. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc khó khăn thì Tổ trưởng chuyên môn ghi nhận, kịp thời báo cáo cho phó hiệu trưởng để xin ý kiến chỉ đạo của Hiệu trưởng.

- Kiểm tra, nắm bắt việc tổ chức cho học sinh lớp 5 được tiếp cận về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung phù hợp để các em chuẩn bị nền tảng học tốt ở lớp 6 theo CTGDPT 2018. Không đưa nội dung điều chỉnh, bổ sung vào đề kiểm tra để đánh giá học sinh.

- Cán bộ quản lý tham dự các buổi họp cùng các tổ chuyên môn. Chú trọng đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

c. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên đều phải thực hiện nghiêm túc theo đúng nội dung điều chỉnh nội dung dạy học.

- 100% giáo viên đều phải thực hiện nghiêm túc việc tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục như hướng dẫn vào các môn học.

5. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

5.1. Dạy tiếng Anh

a. Yêu cầu:

- Tiếp tục triển khai thực hiện theo Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về “Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025”; Công văn 1529/SGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ

Chí Minh về tổ chức dạy học môn tiếng Anh và môn Tin học ở cấp tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đối với môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 thực hiện theo Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 05/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đối với môn tiếng Anh bắt buộc lớp 3, 4 triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn tiếng Anh bắt buộc; đảm bảo đủ điều kiện triển khai (đã được Bộ GDĐT phê duyệt danh mục SGK) phù hợp với khả năng tổ chức của các cơ sở giáo dục, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- Thực hiện theo quy định của chương trình với thời lượng 140 tiết học/năm, tương đương 04 tiết/tuần; khuyến khích các cơ sở giáo dục tổ chức dạy học tăng cường thời lượng học môn tiếng Anh theo nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh trên cơ sở khả năng cung ứng của nhà trường hoặc bằng hình thức xã hội hóa và không gây quá tải cho HS.

- Đối với môn tiếng Anh tự chọn lớp 5 tiếp tục thực hiện theo Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chấn chỉnh việc sử dụng SGK, tài liệu dạy tiếng Anh tiểu học; Công văn số 3039/GDĐT-TH ngày 27/8/2019 Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn chuyên môn tiếng Anh cấp tiểu học năm học 2019-2020 và Công văn số 2847/GDĐT-TH ngày 08/9/2020 Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn chuyên môn tiếng Anh cấp tiểu học năm học 2020-2021 cho đến khi thực hiện chương trình tiếng Anh theo CTGDPT 2018; tăng cường tổ chức dạy tiếng Anh ít nhất 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 5.

- Đảm bảo thực hiện dạy đủ 4 kỹ năng nghe-nói-đọc-viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển 2 kỹ năng nghe - nói, nhất là đối với học sinh lớp 1.

- Đa dạng hình thức dạy và học tiếng Anh, tạo môi trường ngôn ngữ thuận lợi, tạo cơ hội để học sinh được thể hiện khả năng nói tiếng Anh.

- Đảm bảo thực hiện nghiêm túc hồ sơ giáo viên bản ngữ đầy đủ theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế.

b. Biện pháp:

- Đối với khối lớp 4 sử dụng giáo trình I-Learn Smart Start.

- Đối với khối lớp 1, 2, 3 sử dụng giáo trình Family and Friends.

- Đối với khối lớp 5 sử dụng giáo trình I-Learn Smart Start Special Edition.

- Đảm bảo tất cả học sinh các lớp đều học tiếng Anh từ 4 tiết/tuần trở lên

theo chương trình tiếng Anh tiểu học.

- Tổ chức các loại học hình tiếng Anh cho học sinh như sau:
 - + Công ty TNHH Education Solutions VN: Phần mềm hỗ trợ I-Learn.
 - + Anh văn bản ngữ ở tất cả các lớp còn lại.
 - Yêu cầu các trung tâm thực hiện nghiêm túc về hồ sơ giáo viên bản ngữ đầy đủ theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Tăng cường dự giờ, kiểm tra việc giảng dạy của giáo viên bản ngữ.
 - Kinh phí thực hiện trên tinh thần tự nguyện và sự thỏa thuận giữa nhà trường với cha mẹ học sinh.
 - Tuyên truyền trong cha mẹ học sinh khuyến khích cho con em tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế của hội đồng khảo thí Đại học Cambridge (Starters, Movers, Flyers).
 - Thay đổi môi trường học tập tiếng Anh bản ngữ như: học tại sân trường, học trải nghiệm ngoài nhà trường.
 - Tiếp tục tổ chức các hoạt động dạy học theo dự án, theo trạm, vòng tròn đọc hiểu, hoạt động đọc và kể chuyện, quản lý lớp học bằng hò, vè; giảng dạy tiếng Anh qua văn hóa Việt Nam, hình thành kỹ năng ngôn ngữ giúp học sinh làm quen với các kỳ thi Quốc tế,...
 - Tổ chuyên môn tiếng Anh tổ chức, hướng dẫn tạo sân chơi cho học sinh tham gia hội thi tiếng Anh do trường, Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.
 - Khuyến khích mỗi học kỳ, học sinh phải đọc được ít nhất 02 quyển truyện đọc bằng Tiếng Anh theo trình độ lứa tuổi của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
 - Nâng cao chất lượng soạn giảng giáo án trước khi lên lớp kể cả giáo viên bản ngữ. Thực hiện sổ đầu bài ghi nhận xét sau mỗi tiết dạy giữa giáo viên tiếng Anh và giáo viên bản ngữ.
 - Phân công giáo viên phụ trách giảng dạy theo khối lớp tiếp cận và thực hiện việc thiết kế đề kiểm tra tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế và chỉ đạo của ngành.
 - Trong năm sẽ mời cha mẹ học sinh đến tham dự tiết học tiếng Anh và các môn học khác.
 - Tổ chức cho giáo viên tiếng Anh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thực hiện việc trang trí lớp theo hướng dẫn.

c. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh toàn trường được học tiếng Anh, được trang bị 4 kỹ năng.
- 100% học sinh các lớp đều được học tiếng Anh từ 4 tiết/tuần trở lên.

5.2. Dạy Tin học

a. Yêu cầu:

- Triển khai kế hoạch từng năm để thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tạo cơ hội cho học sinh lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

- Tổ chức dạy học Tin học ở tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 2057/SGDĐT-GDTH của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn tổ chức dạy học tin học theo chuẩn quốc tế kể từ năm học 2021 - 2022 đối với cấp tiểu học và Công văn 1529/SGDĐT-GDTH ngày 16/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức dạy học môn tiếng Anh và môn Tin học ở cấp tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Triển khai dạy Tin học theo chuẩn quốc tế phù hợp quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt mục tiêu theo tiến độ của Đề án; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia các kỳ thi chứng chỉ Tin học quốc tế.

b. Biện pháp:

- Nhà trường đã hợp đồng ngoài 01 giáo viên để giảng dạy Tin học cho học sinh các khối lớp.

- Tổ chức dạy học Tin học cho học sinh lớp 3, 4, 5 theo quy định trong chương trình. Khuyến khích học sinh lớp 2 được làm quen với Tin học thông qua các hoạt động giáo dục Tin học.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn và nghiệp vụ cho giáo viên dạy Tin học tại trường.

c. Chỉ tiêu:

- Đảm bảo 100% học sinh toàn trường đều được học Tin học.

- Tổ chức giảng dạy chương trình IC3 Spark cho học sinh lớp 5.

6. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo CTGDPT 2018

- Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh Lớp 1, Lớp 2 , Lớp 3, Lớp 4 được thiết kế các chuỗi hoạt động theo hướng mở để học sinh khám phá, trải nghiệm, chủ động trong hoạt động học. Khai thác các chủ đề có nội dung được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để nhà trường chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện lồng ghép, tích hợp một hoạt động bất kỳ trong một chủ đề nào đó với hoạt động trải nghiệm/các môn học khác; có thể điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện của các đơn vị khác nhau; phù hợp với khả năng của giáo

viên, với các nhóm đối tượng học sinh và thực tiễn dạy học ở nhà trường. Những câu hỏi luôn có tính mở, không áp đặt mà giúp học sinh suy nghĩ, tối ưu hoá vốn sống và trải nghiệm cá nhân để giải quyết nhiệm vụ học tập; học sinh được thực làm, được trực tiếp trao đổi và chia sẻ, được trải nghiệm và giao tiếp,... Hình ảnh, nội dung vừa bình dị, đặc trưng vừa mang đậm bản sắc con người và vùng đất Thành phố Hồ Chí Minh để hấp dẫn và luôn gợi dẫn các em tiếp tục khám phá nhiều hơn những vẻ đẹp của quê hương, qua đó bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước cho học sinh.

- Hướng dẫn giáo viên nghiên cứu, khai thác các chủ đề có nội dung được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện lồng ghép, tích hợp một hoạt động bất kỳ trong một chủ đề nào đó với hoạt động trải nghiệm/các môn học khác; có thể điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện của các đơn vị khác nhau; phù hợp với khả năng của giáo viên, với các nhóm đối tượng học sinh và thực tiễn dạy học ở nhà trường. Những câu hỏi luôn có tính mở, không áp đặt mà giúp học sinh suy nghĩ, tối ưu hoá vốn sống và trải nghiệm cá nhân để giải quyết nhiệm vụ học tập; học sinh được thực làm, được trực tiếp trao đổi và chia sẻ, được trải nghiệm và giao tiếp,... Hình ảnh, nội dung vừa bình dị, đặc trưng vừa mang đậm bản sắc con người và vùng đất Thành phố Hồ Chí Minh để hấp dẫn và luôn gợi dẫn các em tiếp tục khám phá nhiều hơn những vẻ đẹp của quê hương, qua đó bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước cho học sinh.

7. Triển khai giáo dục STEM

a. Yêu cầu:

Thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 1910/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2023 về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục tiểu học theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH; Các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và khả năng đáp ứng của các cơ sở giáo dục.

b. Biện pháp:

Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn giáo viên về thực hiện giáo dục STEM, nhất là các hình thức tổ chức (*Bài học Stem; Hoạt động trải nghiệm Stem; Làm quen Stem nghiên cứu khoa học, kỹ thuật*) trong các buổi họp hội đồng, họp tổ chuyên môn cũng như thông tin kết nối thường xuyên, duy trì niềm đam mê STEM trong các nhóm sinh hoạt chuyên môn của giáo viên trường.

Tích cực tìm hiểu về dạy học STEM, tham khảo một số chủ đề STEM từ các nguồn tài liệu có giá trị tham khảo, từ đó mạnh dạn thiết kế các chủ đề STEM và tổ chức dạy học để rút kinh nghiệm.

Tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>; đồng thời cập nhật các chủ đề STEM đã thực hiện lên hệ thống LMS để mở rộng, chia sẻ cho các trường.

Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung khoa học, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống, tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, giáo dục các kỹ năng phù hợp với thực tiễn cuộc sống.

c. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên thực hiện lồng ghép tích hợp giáo dục STEM có chất lượng, phù hợp trong quá trình giảng dạy.

8. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a. Yêu cầu:

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua dạy tốt, học tốt với chủ đề “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*”.

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế.

- Tổ chức cho giáo viên khối lớp 5 dự giờ các tiết dạy ở lớp 1, 2, 3, 4 theo CTGDPT 2018 nắm vững chương trình, những điểm mới để chuẩn bị cho việc áp dụng chương trình ở các lớp trên.

- Triển khai việc đánh giá học sinh lớp 1, 2, 3, 4 theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và học sinh khối 5 theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

- Ứng dụng các phần mềm trong dạy học và theo dõi nhận xét, đánh giá học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học.

- Tiếp tục tập huấn và giao quyền chủ động cho giáo viên ra đề theo ma trận, đảm bảo đầy đủ các mức độ theo quy định.

- Khảo sát năng lực học sinh lớp 3 theo chỉ đạo.

b. Biện pháp:

- Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù

hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Tiếp tục tổ chức cho giáo viên nâng cao hiệu quả dạy học thông qua:

- + Vận dụng “Kĩ thuật dạy học tích cực theo dự án Việt Bì vào giảng dạy như: Kĩ thuật dạy học “Các mảnh ghép”, “Dạy học theo góc”, “Khăn phủ bàn”; “kĩ thuật KWL”, “Dạy học theo dự án,...”

- + Dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới theo hướng phát triển năng lực của học sinh: Vẽ theo nhạc, vẽ biểu cảm, vẽ tự do, tạo hình từ vật liệu, tạo hình dáng người,...

- + Vận dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GD&ĐT. Mỗi giáo viên phải thiết kế và tổ chức dạy cho học sinh thực hành, thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện,...

- + Lồng ghép các hoạt động “Học thông qua chơi” trong các tiết học.

- + Khuyến khích vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy” và công cụ tư duy bằng hình ảnh lồng ghép vào một số môn học một cách phù hợp.

- Giáo viên tăng cường tổ chức các hoạt động học tập giúp học sinh tự tìm tòi, khám phá chiếm lĩnh kiến thức một cách tích cực, chủ động nhằm phát triển năng lực; tổ chức thường xuyên hoạt động dạy học gắn “lý thuyết với thực hành”, “gắn bài dạy với thực tế cuộc sống”, các hoạt động trải nghiệm, thực hành thí nghiệm phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Đẩy mạnh việc rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày kết quả học tập của mình; giáo viên chỉ đóng vai trò tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Tổ chức cho giáo viên thực hiện việc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học giữa giáo viên lớp dưới với giáo viên lớp trên phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”.

- Tổ chức tốt các chuyên đề và thao giảng cấp trường để giáo viên học tập.

- Kiểm tra và duyệt kế hoạch bài dạy, thăm lớp dự giờ việc thực hiện nội dung tích hợp các nội dung vào các môn học, việc vận dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực.

- Tiếp tục triển khai sử dụng bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” lồng ghép trong giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội.

- Thực hiện việc đánh giá kết quả học tập của học sinh được kết hợp cả đánh giá định kỳ và đánh giá thường xuyên. Việc đánh giá cần đảm bảo chính

xác, công bằng, khách quan đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức độ; thực hiện thường xuyên việc nhận xét bằng lời trong các tiết học, ghi nhận và coi trọng sự tiến bộ của từng học sinh.

- Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kỳ theo ma trận và các mức độ.
- Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên, việc soạn duyệt đề, khen thưởng danh hiệu học sinh cuối năm, việc bàn giao kết quả cuối năm,...
- Thực hiện công tác khảo sát năng lực học sinh lớp 3 theo hướng dẫn.

c. Chỉ tiêu:

- 100% phải thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.
- 100% phải ứng dụng công nghệ thông tin và vận dụng các thiết bị dạy học hiện đại vào các tiết học.
- 100% giáo viên thực hiện đúng quy định trong đánh giá học sinh.
- 100% giáo viên phải sử dụng phần mềm để thực hiện hồ sơ trong việc đánh giá học sinh.

9. Công tác dạy học theo đối tượng, phụ đạo học sinh chưa đạt được yêu cầu cơ bản về kiến thức và kỹ năng của môn học, giáo dục hòa nhập, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a. Yêu cầu:

- Thực hiện theo kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018 - 2020 của ngành Giáo dục (ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018 phù hợp với địa phương và Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 8/5/2019 ban hành kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018 - 2025).
- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật (thay cho QĐ 23/2006).
- Quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất để trẻ khuyết tật được học hòa nhập tại trường.
- Đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo quy định hiện hành.
- Quan tâm đến gia đình những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt nhất là những học sinh bị mồ côi.

b. Biện pháp:

- Trên cơ sở tiếp nhận hồ sơ nhập học của trẻ vào đầu năm học, giáo viên nắm bắt thông tin, tăng cường quan sát, theo dõi trẻ trong giờ học để kịp thời phát hiện những học sinh có những biểu hiện bất thường về tâm lý hay khó khăn trong sinh hoạt, học tập để phối hợp với gia đình, có kế hoạch giáo dục phù hợp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ việc thực hiện dạy học cá thể, từng nhóm đối tượng học sinh, việc chọn lọc nội dung, mức độ kiến thức phù hợp với trình độ của học sinh mỗi lớp của giáo viên.

- Lập danh sách để phân công yêu cầu giáo viên quan tâm, theo dõi, giúp đỡ những học sinh chưa đạt được yêu cầu cơ bản về kiến thức và kỹ năng của môn học.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng cụ thể kế hoạch giáo dục cá nhân cho từng học sinh khuyết tật trên cơ sở bàn giao kết quả học tập của giáo viên lớp dưới với những trường hợp lớp có học sinh khuyết tật.

- Phân công giáo viên nhiều môn và giáo viên bộ môn phụ trách giảng dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Tiếp nhận và tạo mọi điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt trên địa bàn địa phương được học hòa nhập.

c. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên thực hiện đầy đủ hồ sơ khuyết tật học sinh học hòa nhập.

- 100% học sinh khó khăn của trường đều được hỗ trợ giúp đỡ và được đi học trở lại.

10. Đa dạng hóa các hình thức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống thông qua các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm

a. Yêu cầu:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của BGDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2020-2021 và Công văn số 3446/GDĐT-TH ngày 26/09/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài lớp, giáo dục kỹ năng sống phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh, giáo dục học sinh thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU về việc thực hiện cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”.

- Tổ chức câu lạc bộ bơi.

b. Biện pháp:

- Tổ chức cho học sinh tham gia các câu lạc bộ năng khiếu, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, tiết học STEM, giáo dục kỹ năng sống,... với sự đồng ý của cha mẹ học sinh.

+ Phối hợp với Công ty cổ phần Đầu tư Giáo dục và Đào tạo Quốc tế Rồng Việt và Công ty cổ phần Phát triển Giáo dục Quốc tế Gaia tổ chức các tiết học giáo dục kỹ năng sống với 4 tiết/tháng.

+ Phối hợp với Công ty cổ phần giáo dục KDI tổ chức cho học sinh học Stem không gian sáng chế.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường như: Học sinh tham gia lao động vệ sinh sân trường và vườn trường, tổ chức cho học sinh trồng và chăm sóc các loại quả có dây leo, cây thuốc nam, tổ chức các ngày hội xuân,...

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường 2 lần/năm, tham gia tiết học ngoài nhà trường cho học sinh khối 4, 5,... trong điều kiện thích hợp.

- Tổ chức cho học sinh tham gia múa hát tập thể sân trường vào đầu giờ buổi sáng.

- Chỉ đạo Tổ trưởng chuyên môn khối 1, 2, 3, 4 phối hợp cùng Tổng phụ trách Đội xây dựng nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm trong sinh hoạt chào cờ và hoạt động giáo dục ngoài lên lớp với 4 tiết/tháng đối với khối 5.

- Ngoài nội dung hoạt động giáo dục ngoài lên lớp, nhà trường còn lồng ghép tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề đối với lớp 1, 2, 3, 4 và các hoạt động sinh hoạt chủ đề Đội, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống,... thông qua buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần như: *giáo dục đạo đức thông qua các sự kiện, tình hình thời sự trong xã hội, trong nước và quốc tế; giáo dục quy tắc ứng xử văn hoá, kể chuyện đạo đức về Bác Hồ, phòng chống đuối nước, phòng chống thiên tai, thoát hiểm khi xảy ra cháy trong trường và tại nhà, đề phòng kẻ gian, tự giải thoát hay hỗ trợ nhau khi gặp kẻ gian, lau dọn bàn ghế, dọn dẹp các vật dụng trong giờ ăn bán trú và khi đi ngủ,...*

- Thực hiện cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”, nhà trường tiếp tục tổ chức cho giáo viên và học sinh dọn dẹp vệ sinh, sắp xếp trang trí các khu vực để rác cho phù hợp, thăm mĩ nhằm giúp học sinh bỏ rác đúng chỗ và biết phân loại rác.

c. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh đều được tham gia các hoạt động giáo dục, rèn luyện thể chất, hoạt động trải nghiệm,... hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm.

11. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học

a. Yêu cầu:

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của

Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Đảm bảo không để học sinh nghỉ bỏ học.

b. Biện pháp:

- Bảo đảm thu nhận hết trẻ trong độ tuổi vào học tại trường theo địa bàn; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, khi phát hiện học sinh nghỉ học phải liên hệ cho phụ huynh. Đến ngày thứ ba học sinh vẫn không đến trường nhà trường sẽ kịp thời báo về chuyên trách giáo dục địa phương để đến nhà nắm bắt, vận động trẻ đến trường.

- Quan tâm, chăm lo, hỗ trợ học bổng giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đi học.

c. Chỉ tiêu:

- Giữ vững các chỉ tiêu PCGD đã đạt được.
- Đảm bảo 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.
- Hiệu suất đào tạo đạt 100%.
- Không có học sinh nghỉ bỏ học.

12. Thực hiện quy định về chuyên môn

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn đối với Tổ chuyên môn và giáo viên như: chấm chữa bài, nhận xét đánh giá học sinh, sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học, soạn giảng, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn, công tác chủ nhiệm lớp,...

- Thực hiện các quy định về hồ sơ của Tổ chuyên môn và giáo viên như sau:

a. Hồ sơ của Tổ chuyên môn:

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của khối (Theo công văn 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và kèm lịch báo giảng hàng tuần.

- Sổ ghi chép nội dung các hoạt động của Tổ (theo Điều lệ trường tiểu học.)

b. Hồ sơ của giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy (Theo công văn 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GD&ĐT).

- Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và sổ dự giờ, theo dõi đánh giá kết quả học tập của học sinh (theo Điều lệ trường tiểu học)

- Sổ chủ nhiệm (theo Điều lệ trường tiểu học).
- Sổ công tác Đội (theo Điều lệ trường tiểu học dành cho Tổng PT Đội).
- Kế hoạch giáo dục cá nhân dành đối với lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập (theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật).

c. Hồ sơ thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27 (đối với lớp 1, 2, 3,4) và Thông tư 30, Thông tư 22 (đối với lớp 5):

- Cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo: 04 lần/năm.
- Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục (theo các Thông tư đánh giá học sinh tiểu học của các khối lớp).
- Học bạ (theo Điều lệ trường tiểu học).
- Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật).
- Sổ liên lạc (thực hiện theo điều 7, khoản 5, điểm a, chương II, Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

V. CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ TRƯỜNG HỌC

1. Công tác an toàn trường học

a. Yêu cầu:

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 4458/GD-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Thông tư liên tịch số 13/2016 TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công tác Y tế trường học;
- Tiếp tục đảm bảo tốt về công tác phòng, chống dịch COVID-19.
- Tuân thủ và đảm bảo tốt nhất các yêu cầu quy định về an ninh, an toàn trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, ...
- CB-GV-NV phải được tập huấn về công tác PCCC, xử lý ngộ độc thực phẩm, sơ cấp cứu, phòng chống tai nạn thương tích, cứu nạn - cứu hộ, ...
- Tuyên truyền sâu rộng đến học sinh, cha mẹ học sinh và giáo viên về tổng đài 111, phòng chống xâm hại cho trẻ em.
- Sửa chữa, khắc phục các phòng học bị thấm nước.

b. Biện pháp:

- Xây dựng kế hoạch phương án cụ thể theo hướng dẫn của y tế về công tác phòng chống dịch COVID-19 khi học sinh quay trở lại trường.

- Phối hợp chặt chẽ với công an thị trấn trong việc đảm bảo an ninh trường học. Phân công nhân viên bảo vệ kiểm tra, theo dõi chặt không để các tệ nạn xã hội, kẻ gian đột nhập vào trường, nhất là vào buổi sáng.

- Thường xuyên sinh hoạt, giáo dục học sinh không đeo trang sức khi đến trường.

- Thường xuyên kiểm tra thực hiện vệ sinh trường lớp, lớp học và nơi làm việc sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp; nước uống, nhà vệ sinh học sinh, kiểm tra thực hiện các quy định về căn tin trường học,...

- Đảm bảo đầy đủ các thiết bị phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích.

- Tổ chức diễn tập phương án PCCC, cứu nạn cứu hộ, xử lý khi xảy ra ngộ độc thực phẩm,...

- Đảm bảo tủ thuốc y tế đủ thuốc, có giường cho trẻ mệt nằm nghỉ, thực hiện theo dõi thể lực cho học sinh. Thực hiện tốt công tác truyền truyền phòng chống dịch và thăm khám sức khỏe cho học sinh.

- Giáo viên đầy mạnh, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động CMHS mua bảo hiểm y tế cho con em.

c. Chỉ tiêu:

- 100% CB-GV-NV được tập huấn và tham gia diễn tập các phương án về công tác PCCC, sơ cấp cứu, phòng chống tai nạn thương tích, cứu nạn cứu hộ,...

- 100% học sinh đều có thẻ bảo hiểm y tế.

2. Tổ chức xây dựng trường học hạnh phúc, trường học xanh, trường học mở

a. Yêu cầu:

- Từng bước xây dựng được các tiêu chí trường học hạnh phúc.

- Tiếp tục duy trì giáo dục học sinh bảo vệ môi trường để giữ vững danh hiệu Trường học xanh cấp thành phố.

- Tạo điều kiện cho phụ huynh tham gia tiết học cùng học sinh tại trường.

b. Biện pháp:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hiệu quả các tiêu chí trường học hạnh phúc với các nội dung nhằm giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được hạnh phúc, vui vẻ mỗi ngày đến trường; từ đó giúp học sinh sẽ hứng thú trong học tập và mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

- Tiếp tục chỉnh trang xây dựng trường lớp xanh sạch đẹp, hướng dẫn học sinh biết chăm sóc cây cảnh trong lớp, trong trường.

- Tổ chức phụ huynh cùng tham gia các hoạt động của nhà trường, phụ huynh tham gia tiết học cùng con, tham quan bữa ăn bán trú của học sinh.

c. Chỉ tiêu:

- Trường được công nhận Trường học xanh cấp thành phố.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp thực tiễn tại nhà trường.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; đảm bảo tổ chức dạy học trực tuyến đạt tỉ lệ theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện cập nhật hồ sơ CBGVNV, học sinh lên cơ sở dữ liệu ngành, triển khai các nền tảng số cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến nhằm kết hợp hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá, đồng bộ kết quả với dữ liệu thực của học sinh và nhà trường; số hoá học liệu điện tử, xây dựng giáo trình điện tử, sách điện tử, bài giảng - bài học trực tuyến bám sát lộ trình triển khai thực hiện CT GDPT 2018 ở tiểu học, từ đó mở rộng, chia sẻ dùng chung cho các lớp.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính qua chuyển đổi số trong giáo dục nhà trường, nâng cấp cơ sở vật chất; phát triển hạ tầng thông tin như thông qua trang tuyến sinh đầu cấp, cơ sở dữ liệu số, số hóa các bài giảng điện tử; xây dựng kho học liệu dùng chung; phát triển có hiệu quả trang thông tin điện tử của nhà trường để từ đó hướng tới giáo dục thông minh, thực hiện có hiệu quả CTGDPT 2018.

- Bồi dưỡng cho đội ngũ kiến thức, kĩ năng, thành thạo về công nghệ thông tin, an toàn thông tin để tác nghiệp trên môi trường số, sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

4. Công tác bán trú

a. Yêu cầu:

- Đảm bảo điều kiện tốt về cơ sở vật chất, chất lượng và nền nếp bán trú.

- Thực hiện lưu mẫu thức ăn theo Quyết định 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; Thông tư Liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về công tác y tế trường học, người lấy mẫu thức ăn, nhân viên y tế.

- Thực hiện bộ thực đơn cân bằng dinh dưỡng nhằm từng bước kéo giảm tình trạng thừa cân béo phì trong học sinh, thực hiện nghiêm túc Công văn số 415/ GDĐT-HSSV ngày 15/02/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về áp dụng phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng” trong nhà trường và Công văn số 608/GDĐT-HSSV ngày 03/3/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh về triển khai phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng” theo Công văn số 576/BGDĐT-CTHSSV của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Biện pháp:

- Tăng cường kiểm tra khu vực chế biến của cơ sở cung cấp thức ăn bán trú và nguồn thực phẩm chế biến.
- Tổ chức cho toàn thể CB-GV-NV khám sức khỏe định kỳ.
- Tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh nhằm theo dõi, phát hiện tình trạng thừa cân béo phì cùng phối hợp với cha mẹ học sinh đề phòng, ngăn chặn.
- Phân công và kiểm tra nhân viên phụ trách bán trú được phân công thực hiện việc lưu mẫu thức ăn theo đúng quy trình hướng dẫn.
- Vệ sinh thường xuyên các vật dụng bán trú. Thực hiện tốt công tác phòng chống muỗi, côn trùng và dịch bệnh cho học sinh. Thường xuyên cho khử trùng và phun thuốc diệt muỗi các khu vực phòng ngủ.
- Thường xuyên kiểm tra nền nếp vệ sinh bán trú, ăn ngủ của học sinh. Giáo dục cho học sinh ý thức xếp hàng trật tự, biết cách tự phục vụ, dọn dẹp khay cơm, ghế ngồi sau khi ăn xong.
- Phối hợp với các công ty có uy tín, đảm bảo các yêu cầu theo quy định về an toàn thực phẩm để cung cấp suất ăn bán trú cho học sinh. Cụ thể:

c. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên, nhân viên tham gia công tác bán trú đều được khám sức khỏe và đảm bảo đủ điều kiện về sức khỏe.
- 100% học sinh đều được khám sức khỏe và đảm bảo các điều kiện về chăm sóc sức khỏe.

5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ

a. Yêu cầu:

- Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; Thông tư số 17/2011/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 về ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 về Lập dự toán quản lý, giáo dục và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
- Thực hiện linh hoạt, tuyển dụng, bố trí, sắp xếp đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, được bồi dưỡng về chuyên môn để triển khai thực hiện đối với lớp 1, 2, 3, 4.
- Khuyến khích, động viên giáo viên tham gia học đạt chuẩn trình độ đào tạo đúng quy định. Tạo điều kiện để giáo viên tham gia học trung cấp chính trị.
- Ngoài việc tiếp tục bồi dưỡng giáo viên dạy lớp 1, 2, 3, 4 nhà trường chuẩn bị lực lượng cho việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ

thông 2018 đối với lớp 5 trong năm học 2024 - 2025.

b. Biện pháp:

- Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thành chương trình khóa học nâng cao trình độ chuyên môn lên đại học.

- Trong trường hợp chưa thể bố trí đủ giáo viên theo định mức, nhà trường sẽ hợp đồng giáo viên theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, phù hợp với đặc điểm từng cơ sở giáo dục, từng địa phương để đảm bảo “có học sinh thì phải có giáo viên”.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả việc tự bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ qua “Trường học kết nối” giữa các cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học.

- Kiểm tra, theo dõi công tác bồi dưỡng trực tuyến của giáo viên cho các Môđun tiếp theo.

- Tổ chức cho giáo viên dạy lớp 5 cùng tham gia dự giờ, sinh hoạt chuyên môn với giáo viên lớp 1, 2, 3, 4 để từng bước tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho năm học 2024 - 2025.

- Hiệu trưởng tổ chức đánh giá giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; thông báo kết quả đánh giá giáo viên trên cơ sở kết quả tự đánh giá của giáo viên, ý kiến của đồng nghiệp và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của giáo viên thông qua minh chứng xác thực, phù hợp.

c. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên đều tham gia công tác tự bồi dưỡng.

- 100% giáo viên khối 5 dự giờ, sinh hoạt chuyên môn với giáo viên lớp 1, 2, 3, 4.

- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt: 50%

- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá: 50%

- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt: 0%

- Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 0%

6. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a. Yêu cầu:

- Thực hiện kế hoạch rà soát, bổ sung, mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tiếp tục xây dựng Kế hoạch tự làm đồ dùng dạy học phục vụ trong công tác giảng dạy theo tình hình từng khối lớp.

b. Biện pháp:

- Giao Phó hiệu trưởng, Tổ chuyên môn 1, 2, 3, 4 và cán bộ thư viện rà soát những thiết bị dạy học tối thiểu căn cứ theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; và Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm, trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của ngành.

- Tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học giữa các lớp.

c. Chỉ tiêu:

- 100% các lớp học đều có tủ đựng thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học tối thiểu có sẵn, được bổ sung trong năm học theo quy định và đồ dùng dạy học tự làm.

- Tất cả các lớp đều được trang bị tivi tương tác ngay tại lớp.

- Các lớp còn lại dùng chung máy chiếu và bảng tương tác theo lịch phân công tiết dạy Ứng dụng CNTT với 02 lần/tháng.

7. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

a. Yêu cầu:

- Đẩy mạnh thực hiện dân chủ gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

- Tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động theo hướng dẫn của Liên đoàn Lao động huyện.

- Đảm bảo thực hiện chế độ dân chủ trong nhà trường theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động CSGD công lập (thay thế Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Đảm bảo thực hiện nội dung “3 công khai” trong nhà trường theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về ban hành quy chế thực hiện công khai.

- Hạn chế và không để xảy ra việc khiếu nại, tố cáo.

b. Biện pháp:

- Hiệu trưởng tổ chức lấy ý kiến tham gia đóng góp xây dựng của các cá nhân hoặc các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường về các nội dung theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ sở Công đoàn công lập.

- Thực hiện tốt việc tiếp thu, giải trình của hiệu trưởng đối với ý kiến đóng góp của CB-GV-NV về xây dựng các nội quy, các quy chế,... và được thể hiện đầy đủ trong biên bản, nghị quyết thông qua Hội nghị viên chức, người lao động và Hội đồng trường.

- Hiệu trưởng thực hiện việc công khai các nội dung trên bản tin trước cổng trường, bản tin nội bộ, trong cuộc họp hội đồng, trên trang web của nhà trường để CB-GV-NV, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét. Cụ thể:

- + Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế.
- + Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.
- + Công khai thu - chi tài chính.

- Mời CMHS đến tham dự các tiết học, tham gia công tác xã hội hóa, cùng giám sát các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, công tác bán trú, tham quan nhà vệ sinh học sinh,...

- Tăng cường công tác tự kiểm tra về hồ sơ tài chính, kiểm tra bộ phận.

c. Chỉ tiêu:

- Đảm bảo thực hiện 100% các nội dung công khai, nội dung thực hiện dân chủ theo quy định.

8. Công tác kiểm định chất lượng, xây dựng trường chuẩn quốc gia

a. Yêu cầu:

- Thực hiện báo cáo đánh giá ngoài theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/8/2018 về ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học để đạt kiểm định chất lượng cấp độ 1.

b. Biện pháp:

- Tập trung rà soát, đánh giá các tiêu chí theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 phân công các thành viên thực hiện thu thập hồ sơ minh chứng.

- Thực hiện báo cáo đánh giá ngoài gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để kiểm định chất lượng giáo dục.

c. Chỉ tiêu:

- Năm học 2023 - 2024 trường đạt Kiểm định chất lượng ở mức độ 1.

9. Công tác thư viện-thiết bị

a. Yêu cầu:

- Đảm bảo cho tất cả học sinh đều được tham gia đọc sách tại thư viện.

- Tổ chức sắp xếp, vẽ trang trí, trang bị thêm bàn ghế, gắn máy lạnh và các thiết bị cần thiết trong thư viện.

- Xây dựng Thư viện điện tử, mô hình “Thư viện xanh” góp phần phát triển văn hóa đọc.

- Từng bước thay đổi thói quen đọc sách của học sinh.

- Trang bị dự trữ sách giáo khoa để tặng học sinh nghèo.

b. Biện pháp:

- Sắp xếp bố trí nhân viên thư viện làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh.
- Sắp xếp thời lượng phù hợp cho tiết đọc sách tại thư viện.
- Tiếp tục tổ chức quyên góp sách và phân loại sách để giúp học sinh dễ tra cứu và tự quản tốt.
- Phát động chủ đề “Ngày hội đọc sách” cho tất cả học sinh toàn trường diễn ra trong giờ ra chơi và tham gia ngày hội do Huyện tổ chức.
- Bộ phận thư viện cùng các đoàn viên chi đoàn và Tổng phụ trách Đội hỗ trợ trong công tác tổ chức thực hiện.
- Huy động các nguồn kinh phí để thực hiện việc tặng sách giáo khoa cho học sinh đặc biệt khó khăn, học sinh là con liệt sĩ, con thương binh.
- Tiến hành vẽ trang trí lại phòng thư viện, trang bị thêm bàn ghế ngồi bệch cho học sinh đọc sách. Xây dựng, mở rộng thư viện xanh với diện tích khoảng 30 m².

c. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh đều được đọc sách tại thư viện.
- 100% học sinh đều có đầy đủ sách giáo khoa, sách tiếng Anh.
- Giữ vững xếp loại thư viện “Xuất sắc”.

10. Công tác Tài chính và cải cách hành chính

a. Tài chính:

- Thực hiện Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.
- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính; đảm bảo thực hiện đúng quy định về nguyên tắc tài chính, công tác thu chi đầu năm theo hướng dẫn của UBND huyện Nhà Bè và thực hiện lưu trữ hồ sơ chứng từ đúng quy định,...
- Tiếp tục áp dụng chữ ký số trong thanh toán điện tử.
- Thực hiện tốt về công tác tài chính, hồ sơ tài chính, hóa đơn chứng từ lưu trữ theo đúng quy định.
- Hàng tháng, kiểm tra báo cáo tồn quỹ các loại.
- Tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh về các khoản thu đầu năm học, các khoản vận động tài trợ thực hiện các công trình.

b. Văn thư - Học vụ:

- Cập nhật, lưu trữ, bảo quản hồ sơ học vụ theo quy định.

- Thực hiện đúng yêu cầu về cấp số, lưu trữ công văn.
- Ứng dụng các phần mềm trong việc quản lý công tác văn thư lưu trữ.

11. Công tác kiểm tra nội bộ

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra các bộ phận theo kế hoạch.
- Kiểm tra các bộ phận: thư viện, vệ sinh lớp, bán trú, căn tin, tài vụ, kế toán, y tế, bảo vệ, phục vụ,...
- Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch.
- Kiểm tra dự giờ giáo viên theo kế hoạch.

12. Công tác vận động tài trợ, đại hội cha mẹ học sinh

- Thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
- Tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh theo văn bản hướng dẫn dự kiến trong tháng 10/2023.

13. Công tác tư vấn tâm lý học sinh

- Thực hiện theo hướng dẫn Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.
- Xem công tác tư vấn là nhiệm vụ không thể thiếu trong nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch và thành lập Tổ Tư vấn, hỗ trợ học sinh của nhà trường; quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp, chỉ đạo và xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh nhằm phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp khi cần thiết đối với học sinh đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.
- Phân công cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm thực hiện công tác tư vấn cho học sinh.
- Bố trí góc tư vấn riêng đảm bảo tính riêng tư, kín đáo, dễ tiếp cận và phù hợp để tổ chức hoạt động tư vấn; trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu, học liệu cần thiết để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho tất cả học sinh có nhu cầu sẽ được nhà trường hỗ trợ, giúp đỡ tư vấn tâm lý tại nhà trường.

14. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Tuyên truyền giới thiệu về “Ngôi trường tiểu học của em” đến cha mẹ học sinh và học sinh lớp 1.
- Tổ chức tuyên truyền, định hướng về các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về các loại hình, hoạt động giáo dục; nội dung phương hướng nhiệm vụ, chỉ tiêu năm học; hoạt động phong trào thi đua,... đến cha mẹ học sinh.

- Tuyên truyền, công khai đến cha mẹ học sinh và học sinh về nội dung Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và bộ sách giáo khoa “Chân trời sáng tạo” được đưa vào giảng dạy cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4 trong năm học 2023 - 2024; tuyên dương khen thưởng cá nhân đã thực hiện thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 4 theo CTGDPT 2018.

- Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018.

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục các ngày lễ lớn như: ngày Quốc khánh 2/9, ngày Quốc tế Phụ nữ 20/10, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12, ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4, tiểu sử Đại tá Nguyễn Việt Hồng, viếng Nhà Truyền thống huyện Nhà Bè.

15. Tổ chức, tham gia các phong trào, hội thi

a. Cấp trường:

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi.
- Tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi.
- Tổ chức các hội thi, các hoạt động Đội - phong trào Thiếu nhi, thể dục thể thao, ... dành cho học sinh.

b. Cấp huyện:

- Tham gia hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi.
- Hội thi “Tài năng Tin học cấp tiểu học
- Tham gia “Ngày hội khoa học và sáng tạo”.
- Tham gia Hội thi tiếng Anh thành phố chủ đề “*My Hometown, My Inspiration: A Primary A Student Film Festival in English*” – “*Liên Hoan Phim tiếng Anh dành cho Học sinh Tiểu học: Quê hương tôi, Nguồn cảm hứng*”.
- Tham gia các hội thi, hoạt động phong trào dành cho giáo viên và học sinh theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, các ban ngành trong Huyện tổ chức.

b. Cấp thành phố:

- Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi.

VI. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁC ĐOÀN THỂ

1. Công tác Công đoàn

a. Yêu cầu:

- Phát huy tốt vai trò của công đoàn trong hoạt động tuyên truyền.
- Phát động, tuyên truyền thực hiện tốt công tác phòng chống bệnh dịch.
- Công đoàn thực hiện chăm lo, đảm bảo chế độ chính sách, quyền lợi cho các công đoàn viên.
- Tổ chức đối thoại định kỳ 2 lần/năm.
- Phối hợp tham gia, tổ chức tốt các hoạt động phong trào, hội thi các cấp.

b. Biện pháp:

- Cùng với công đoàn phối hợp thực hiện tốt công tác thi đua, chính sách, nữ công và tài chính, đẩy mạnh phong trào giỏi việc trường, đảm việc nhà, tổ chức học tập và mạn đàm ý nghĩa các ngày lễ trong năm như: 2/9, 20/10, 20/11, 22/12, 8/3, 30/4, 1/5, 19/5,... tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên khám sức khỏe hàng năm, vận động tham gia đóng góp, ủng hộ các loại quỹ do các ban ngành đoàn thể phát động, chăm lo cho con cán bộ, giáo viên, nhân viên vui Tết Trung thu và ngày 1/6, chăm lo Tết tặng quà cho các công đoàn viên khó khăn,...

- Phát động, tuyên truyền công đoàn viên nghiêm túc chấp hành và tham gia thực hiện tốt công tác phòng chống bệnh dịch theo chỉ đạo của các cấp quản lý tại địa phương.

- Vận động các mạnh thường quân, các công đoàn viên cùng nhau đoàn kết đóng góp, chia sẻ chăm lo cho công đoàn viên khó khăn.

- Công đoàn kịp thời chăm lo, thăm hỏi và động viên giúp đỡ công đoàn viên gặp khó khăn trong đời sống.

- Tạo điều kiện cho Ban Thanh tra Nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.

- Tham gia quản lý, tổ chức tốt các hoạt động phong trào, hội thi các cấp.

- Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc giữa người lao động với người sử dụng lao động vào tháng 4, tháng 12 hàng năm.

c. Chỉ tiêu:

- 100% CB-GV-NV đều tham gia các hoạt động phong trào.
- 100% CB-GV-NV được khám sức khỏe, đảm bảo đầy đủ quyền lợi, chế độ chính sách theo quy định.

2. Công tác Đoàn- Đội

a. Yêu cầu:

- Tiếp tục thực hiện hoạt động Đoàn và phong trào Thiếu nhi theo kế hoạch của Hội đồng Đội.

- Phát động phong trào “Nghìn việc tốt”, giáo dục truyền thống, đạo đức lối sống góp phần hình thành nhân cách tốt đẹp cho đội viên, thực hiện “Công trình măng non làm theo lời Bác”.

- Thực hiện chủ đề năm học 2023 - 2024: “Thiếu nhi Thành phố Bác chăm ngoan, học tốt, tiếp bước cha anh”.

- Phát huy vai trò xung kích trong việc tham gia phòng chống bệnh dịch tại địa phương và nhà trường.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đội.

b. Biện pháp:

- củng cố, nâng cao chất lượng sinh hoạt, tính tự quản tại Chi đội, Liên đội; Tăng cường các giải pháp chuẩn hóa, nâng cao năng lực đội ngũ phụ trách Đội, đội viên, phụ trách Sao Nhi đồng và xây dựng lực lượng đội viên nòng cốt, nâng cao vai trò tự quản của Ban chỉ huy Liên đội.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp, liên tịch với các ngành và phát huy vai trò của Đội TNTP Hồ Chí Minh thành phố trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; tạo điều kiện cho trẻ em tham gia thực hiện các quyền của trẻ em theo Luật Trẻ em quy định.

- Tổ chức tuyên truyền và tích cực đăng ký tham gia công tác phòng chống bệnh dịch tại địa phương do đoàn cấp trên phát động.

- Thông qua các buổi sinh hoạt đầu tuần, nội dung dạy tích hợp, tham quan ngoại khóa, diễn tiểu phẩm, nghe kể chuyện, hoạt động thực hành hàng ngày trong trường trong lớp, ... bằng những việc làm nhỏ và cụ thể về “5 Điều Bác Hồ dạy”.

- Đoàn Thanh niên và Tổng phụ trách Đội tổ chức xuyên suốt các hoạt động hàng tháng theo kế hoạch.

- Cùng Đoàn thị trấn triển khai phiếu sinh hoạt hè, tuyên truyền các điểm sinh hoạt hè đến các em học sinh, phụ huynh.

- Duy trì thực hiện hiệu quả “Hộp thư điều em muốn nói” và tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với học sinh.

- Triển khai tổ chức hội thi cấp trường “Chỉ huy Đội giỏi”, “Nghị thức Đội”, “Thiết kế sản phẩm chào đón Ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh.”

- Tham gia hội thi Chỉ huy đội giỏi khối Tiểu học cấp Huyện.

c. Chỉ tiêu:

- Trên 80% đội viên đạt danh hiệu Châu ngoan Bác Hồ.

- 90% học sinh trong độ tuổi được kết nạp vào Đội.

- 100% học sinh khối 5 đều là đội viên.

- Trao tặng 5 suất học bổng mang tên Nguyễn Việt Hồng.

- Thực hiện sổ truyền thống Đội TNTP Hồ Chí Minh.

VII. TỔ CHỨC PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng.
- Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch đầu việc mình phụ trách.
- Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bám sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.
- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.
- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Thực hiện các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác phổ cập giáo dục tiểu học, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.
- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.
- Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng môi trường kết nối bộ.
- Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Công tác phổ cập giáo dục. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt

động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ, tổ chức trong năm học.
- Kịp thời tham mưu cho Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.
- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

3. Đối với các Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng

- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được CBQL giao phụ trách).
- Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn).
- Trình cán bộ quản lý nhà trường phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.
- Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Phối hợp với các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động Đội và các hoạt động giáo dục khác.
- Phối hợp tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Thành lập các Ban chỉ huy Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công (bao gồm kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày).

- Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra, đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường.

- Trình tổ trưởng, cán bộ quản lý nhà trường phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và cán bộ quản lý nhà trường.

6. Đối với nhân viên Thư viện - Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức “Ngày hội đọc sách”.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 của Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Các bộ phận liên quan,
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lâm Thị Xuân Lan

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

[illegible]

LỊCH CÔNG TÁC THÁNG

Thời gian	Nội dung
8/2023	Trọng tâm: Công tác chuẩn bị năm học mới
	- Tổ chức công tác tự bồi dưỡng trực tiếp tại trường cho tất cả GV về CTGDPT 2018 với lớp 4. - Tổng kết công tác thực hiện công tác tuyển sinh lớp 1. - Tổng hợp kết quả lưu ban sau khi thi lại. - Tham dự Hội nghị tổng kết năm học 2022-2023 và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học 2023-2024. - Họp triển khai văn bản chỉ đạo đầu năm, hướng dẫn một số nội dung chuẩn bị cho năm học mới, phân công công việc đầu năm. - Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị, tổng vệ sinh đảm bảo an toàn trường học, môi trường, y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, bán trú, trang trí trường lớp,... - Xây dựng, tổ chức góp ý và triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường KH tổ chức HĐ.GDNGLL, KH bán trú,..., các bộ phận xây dựng kế hoạch của tổ khối theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại công văn 2345/BGDĐT-GDTH, xây dựng thời khóa biểu các lớp. - Duyệt kế hoạch của các bộ phận, thời khóa biểu, thực hiện đăng ký chỉ tiêu thi đua, chỉ tiêu giáo dục,... - Chuẩn bị khai giảng năm học mới. - Xây dựng ma trận đề kiểm tra năm học 2023-2024. - Tham dự các chuyên đề cấp huyện và thành phố (nếu có).
9/2023	Trọng tâm: Triển khai chương trình năm học
	- Tổ chức “Lễ khai giảng năm học mới”. - Tổng hợp số liệu học sinh đầu năm. - Tổng hợp báo cáo số liệu đầu năm học tại cổng CSDL. - Triển khai kế hoạch hội thi “Giáo viên dạy Giỏi” cấp trường. - Triển khai thực hiện các kế hoạch của nhà trường đến các bộ phận. - Thăm lớp dự giờ giáo viên và tham gia dự sinh hoạt cùng các Tổ CM theo kế hoạch riêng. - Tổ chức chuyên đề theo khối lớp. - Thăm lớp dự giờ giáo viên và tham gia dự sinh hoạt cùng các Tổ CM theo kế hoạch riêng. - Kiểm tra trang trí trường lớp.

	- Theo dõi việc thực hiện Chương trình GDPT 2018; việc triển khai và thực hiện các chuyên đề trong năm học 2023-2024. - Thăm lớp, dự giờ các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo CT GDPT 2018 và sách giáo khoa lớp 4. - Tiếp tục xây dựng mô hình: Góc Tiếng Việt. - Triển khai thực hiện các nội dung chuyên môn, chuyên đề từ PGD, SGD. - Tổ chức và tham dự các chuyên đề cấp trường. - Tham dự các chuyên đề cấp huyện và thành phố (nếu có).
10/2023	Trọng tâm: Tổ chức các hoạt động giáo dục - Thăm lớp dự giờ các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo chương trình GDPT 2018 và dạy theo sách giáo khoa lớp 4. - Tham gia buổi sinh hoạt chuyên môn khối; nắm tình hình giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, 4 và kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với lớp 5. - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tham gia và tổ chức hội khỏe Phù Đổng cấp trường, huyện. - Tổ chức chuyên đề theo kế hoạch, phối hợp dự giờ chấm thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường. - Tổ chức cho HS tham gia lao động vườn trường, chăm sóc vườn cây (theo lịch phân công). - Tuyên truyền y tế, pháp luật. - Triển khai thực hiện Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Trường - Theo dõi, nắm tình hình hoạt động câu lạc bộ. - Thực hiện công tác kiểm tra GV. - Tham gia buổi sinh hoạt chuyên môn khối; nắm tình hình thực hiện giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, 4. - Tổ chức Ngày hội tiếng Anh cho học sinh. - Tham dự buổi họp triển khai Hội thi tiếng Anh thành phố chủ đề “My Hometown, My Inspiration: A Primary A Student Film Festival in English” – “Liên Hoan Phim tiếng Anh dành cho Học sinh Tiểu học: Quê hương tôi, Nguồn cảm hứng”. - Tổ chức và tham dự các chuyên đề cấp trường. - Tham dự các chuyên đề cấp huyện và thành phố (nếu có).
	Trọng tâm : Hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam - Nhà trường phối hợp với BCH Công đoàn tổ chức cho công đoàn viên,
11/2023	

	học sinh tham gia các hoạt động văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Tuyên truyền y tế, pháp luật. - Tổ chức Ngày pháp luật 09/11 - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tiếp tục chấm thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường. - Tổ chức Hội nghị Viên chức, người lao động theo kế hoạch của huyện. - Tổ chức chuyên đề theo kế hoạch, phối hợp dự giờ chấm thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường. - Tiếp tục thăm lớp dự giờ giáo viên và tham gia dự sinh hoạt cùng các Tổ CM theo kế hoạch riêng. - Tổ chức hoạt động “Open house”, dự giờ giáo viên bản ngữ, mời cha mẹ học sinh đến tham dự các tiết học ở lớp 1. - Tiếp tục tham gia Bồi dưỡng CTGDPT 2018 theo kế hoạch. - Tiếp tục tổ chức cho HS tham gia lao động vườn trường, chăm sóc vườn cây (theo lịch phân công). - Tổ chức hoạt động trải nghiệm và hoạt động NGLL. - Tổ chức KTĐK giữa kì 1. - Tổ chức và tham dự các chuyên đề cấp trường. - Tham dự các chuyên đề cấp huyện và thành phố (nếu có).
12/2023	Trọng tâm: Kiểm tra định kỳ cuối HKI - Hoàn tất công tác chấm thi GV dạy giỏi cấp trường. - Tổng kết, công bố KQ Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường. - Đề cử danh sách GV tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp huyện. - Tiếp tục theo dõi, nắm tình hình hoạt động câu lạc bộ. - Tham gia buổi sinh hoạt chuyên môn khối - Thực hiện công tác kiểm tra GV, việc thực hiện Góc TV - Chuẩn bị cho việc kiểm tra định kỳ cuối kì 1. - Rà soát thống kê kì giữa năm trên cổng CSDL. - Kiểm tra việc thực hiện đánh giá HS theo Thông tư 22 đối với các lớp 5 và Thông tư 27 đối với lớp 1, 2, 3, 4. - Kiểm tra việc lập kế hoạch cá nhân học sinh khuyết tật học hòa nhập. - Thăm lớp, dự giờ; kiểm tra việc vận dụng thực hiện các chuyên đề vào giảng dạy. - Tham gia họp giao ban chuyên môn.

	- Hội thảo việc thực hiện giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, 4. - Tham dự các chuyên đề cấp huyện và tổ chức các chuyên đề cấp trường theo kế hoạch. - Tiếp tục tổ chức chuyên đề theo kế hoạch. - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tiếp tục tổ chức cho HS tham gia lao động vườn trường, chăm sóc vườn cây (theo lịch phân công). - Ôn tập, tổ chức kiểm tra cuối học kỳ 1. - Chuẩn bị sơ kết, đánh giá nhận xét học sinh, báo cáo số liệu cuối học kỳ 1. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm và giáo dục ngoài giờ lên lớp. - Tổ chức tiếp xúc, đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với người lao động. - Tổ chức và tham dự các chuyên đề cấp trường. - Tham dự các chuyên đề cấp huyện và thành phố (nếu có).
01/2024	Trọng tâm: Sơ kết Học kỳ I - Mừng Đảng, mừng Xuân
	- Tiếp tục kiểm tra định kỳ cuối HKI. - Báo cáo sơ kết, thống kê số liệu HKI. - Tiếp tục thăm lớp dự giờ giáo viên và tham gia dự sinh hoạt cùng các Tổ CM theo kế hoạch riêng. - Tiếp tục tổ chức chuyên đề theo kế hoạch. - Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. - Họp Cha mẹ học sinh cuối HKI. - Hoàn thành thống kê số liệu HKI. - Sơ kết học kỳ 1 năm học 2023-2024. - Hướng dẫn thực hiện vào chương trình học kỳ 2. - Thăm lớp, dự giờ; Kiểm tra việc thực hiện các chuyên đề. - Tiếp tục theo dõi, nắm tình hình hoạt động câu lạc bộ. - Tham gia buổi sinh hoạt chuyên môn khối. - Thực hiện công tác kiểm tra GV, việc thực hiện Góc TV. - Sơ kết mô hình: Góc Tiếng Việt. - Thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 5. - Triển khai thực hiện các nội dung chuyên môn, chuyên đề từ PGD, SGD. - Tham dự Hội thi “Giáo viên tiểu học giỏi cấp thành phố” vòng 1.

	- Đánh giá, rút kinh nghiệm kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I. - Nghi Tết Nguyên đán. - Tổ chức và tham dự các chuyên đề cấp trường. - Tham dự các chuyên đề cấp huyện và thành phố (nếu có). - Tổ chức Chuyên đề tiếng Anh cấp huyện: Open House: “Dạy và học tiếng Anh lớp 4 CT GDPT 2018 qua văn hóa Việt Nam”.
02/2024	Trọng tâm: Tổ chức các hoạt động giữa học kỳ 2 - Tham dự Hội thi “Giáo viên tiểu học giỏi cấp thành phố” vòng 2. - Tiếp tục theo dõi, nắm tình hình hoạt động câu lạc bộ. - Tham gia buổi sinh hoạt chuyên môn khối. - Thăm lớp, dự giờ; kiểm tra việc thực hiện các chuyên đề. - Chuẩn bị khảo sát học sinh lớp 3 theo hướng dẫn. - Tiếp tục thăm lớp dự giờ giáo viên và tham gia dự sinh hoạt cùng các Tổ CM theo kế hoạch riêng. - Tiếp tục tổ chức chuyên đề theo kế hoạch. - Tổ chức hội thi GVCN giỏi cấp trường. - Hỗ trợ, chuẩn bị, hướng dẫn giáo viên tham gia hội thi “Giáo viên chủ nhiệm giỏi tiểu học giỏi cấp huyện”. - Tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa học sinh với Hiệu trưởng nhà trường. - Tiếp tục tổ chức cho HS tham gia lao động vườn trường, chăm sóc vườn cây (theo lịch phân công). - Tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ . - Tổ chức và tham dự các chuyên đề cấp trường. - Tham dự các chuyên đề cấp huyện và thành phố (nếu có).
	Trọng tâm: Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ 2 - Tham gia hội thi “Giáo viên chủ nhiệm giỏi tiểu học giỏi cấp huyện” vòng 1. - Khảo sát học sinh lớp 3. - Hội thi “Tài năng Tin học cấp tiểu học” cấp Huyện (nếu có). - Kiểm tra định kì giữa kì 2 lớp 4, 5. - Tiếp tục theo dõi, nắm tình hình hoạt động câu lạc bộ. - Tham gia buổi sinh hoạt chuyên môn khối. - Dự giờ, thăm lớp các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa lớp 4; kiểm tra việc thực hiện các chuyên đề.
3/2024	

	- Tổ chức tự kiểm tra thư viện trường Tiểu học. - Tổ chức và tham dự các chuyên đề cấp trường. - Tham dự các chuyên đề cấp huyện và thành phố (nếu có).
4/2024	Trọng tâm: Tổ chức các hoạt động chào mừng 30/4 và 1/5 - Tổ chức tiếp xúc, đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với người lao động. - Tiếp tục thăm lớp dự giờ giáo viên và tham gia dự sinh hoạt cùng các Tổ CM theo kế hoạch riêng. - Tiếp tục tổ chức chuyên đề theo kế hoạch. - Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. - Tổ chức hoạt động ngoại khóa. - Hướng dẫn chuẩn bị công tác kiểm tra cuối năm học và tổng kết năm học. - Bổ sung cập nhật hồ sơ về tình trạng cư trú học sinh lớp 5 chuẩn bị tuyển sinh lớp 6. - Tổ chức Lễ giỗ Tổ Hùng Vương vào sáng thứ Ba, ngày 29/4. - Tổ chức cho học sinh toàn trường xem phim tấm gương đạo đức của Bác Hồ, phim tư liệu về ngày 30/4-1/5. - Tổ chức Hội thi kể chuyện đạo đức, kể chuyện về Bác Hồ. - Tham gia Hội thi “Tài năng Tin học cấp tiểu học” cấp TP (nếu có) - Tham gia Hội thi ATGT cấp Quốc gia: Giao lưu ATGT cho nụ cười trẻ thơ (nếu có). - Tiếp tục theo dõi, nắm tình hình hoạt động câu lạc bộ. - Tham gia buổi sinh hoạt chuyên môn khối. - Dự giờ, thăm lớp các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa lớp 4; kiểm tra việc thực hiện các chuyên đề. - Xây dựng KH KTĐK cuối năm và bàn giao chất lượng học tập, tổng kết năm học theo HD của PGD&ĐT. - Tổ chức và tham dự các chuyên đề cấp trường. - Tham dự các chuyên đề cấp huyện và thành phố (nếu có). - Tham dự Hội thi tiếng Anh thành phố chủ đề “My Hometown, My Inspiration: A Primary A Student Film Festival in English” – “Liên Hoan Phim tiếng Anh dành cho Học sinh Tiểu học: Quê hương tôi, Nguồn cảm hứng”.
	Trọng tâm: Kiểm tra định kỳ cuối năm, tổng kết năm học - Kết thúc năm học từ ngày 26 - 31/5/2024.
5/2024	

	- Ngày hội “Giới thiệu Ngôi trường Tiểu học của em”: Tổ chức đón học sinh mầm non làm quen với trường ngôi trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng. - Tổ chức kiểm tra định kỳ cuối năm học. - Hoàn thành chương trình giảng dạy và bế giảng năm học. - Báo cáo tổng kết năm học, thống kê các số liệu cuối năm,... - Tổ chức tổng kết năm học, lễ ra trường, xét HTCTTH. - Tổ chức xét thi đua CB-GV-NV, khen thưởng GV-HS, xét lên lớp-lưu ban, đánh giá viên chức, đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng. - Kiểm tra cuối năm học. - Nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm việc ra đề, chất lượng đề kiểm tra định kỳ cuối kỳ 2. - Báo cáo số liệu cuối năm học 2023-2024 cho Phòng Giáo dục và Đào tạo. - Rà soát thống kê kỳ cuối năm trên cơ sở dữ liệu. - Ngày lễ “Hoàn thành chương trình Tiểu học”. - Tổng kết năm học 2023-2024.
6/2024	Trọng tâm: Chuẩn bị kế hoạch hè
	- Hoàn tất các hồ sơ: thi đua, xét khen thưởng GV-HS, xét lên lớp-lưu ban, đánh giá viên chức, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên,... - Thực hiện kế hoạch ôn tập kiểm tra lại, sinh hoạt hè. - Chuẩn bị công tác tuyển sinh lớp 1. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hè. - Tổ chức nghỉ dưỡng hè cho CB-GV-NV. - Kiểm tra, rà soát các điều kiện và công tác chuẩn bị thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5. - Tổng kết, rút kinh nghiệm các mô hình thí điểm: Góc Tiếng Việt. - Chuẩn bị tham gia bồi dưỡng chuyên môn hè 2024.
7/2024	Trọng tâm: Thực hiện công tác hè
	- Thực hiện bồi dưỡng hè năm 2024. - Tổ chức ôn tập hè, kiểm tra lại đối với học sinh chưa hoàn thành chương trình học.

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Tự nhiên và Xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
4	Khoa học										70	36	34	70	36	34
5	Lịch sử và Địa lý										70	36	34	70	36	34
6	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	Nghệ thuật (Âm nhạc)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Tin học							35	18	17	35	18	17			
10	Công nghệ							35	18	17	35	18	17			
11	Kĩ thuật													35	18	17
12	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34			
13	Thể dục													70	36	34
14	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51			
15	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)							140	72	68	140	72	68			
16	Giáo dục tập thể - GDNGLL													70	36	34
2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ (TATC 6 tiết)	210	108	102	210	108	102							210	108	102
2	Ngoại ngữ (TANC 2 tiết)							70	36	34	70	36	34			
3	Tin học							35	18	17	35	18	17	70	36	34
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	Tiếng Việt (buổi 2)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
2	Toán (buổi 2)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
TỔNG		1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595

Môn học	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	12 tiết/tuần	10 tiết/tuần	7 tiết/tuần	7 tiết/tuần	8 tiết/tuần
Toán	3 tiết/tuần	5 tiết/tuần	5 tiết/tuần	5 tiết/tuần	5 tiết/tuần
Ngoại ngữ (TATC)	6 tiết/tuần	6 tiết/tuần	6 tiết/tuần	6 tiết/tuần	6 tiết/tuần
Đạo đức	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần
Tự nhiên và xã hội	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần		
Tin học			2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần
Công nghệ			1 tiết/tuần	1 tiết/tuần	
Kĩ thuật					1 tiết/tuần
Lịch sử và Địa lý				2 tiết/tuần	2 tiết/tuần
Khoa học				2 tiết/tuần	2 tiết/tuần
Giáo dục thể chất	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần
Nghệ thuật (ÂN, MT)	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần
Hoạt động trải nghiệm (SHTT)	3 tiết/tuần	3 tiết/tuần	3 tiết/tuần	3 tiết/tuần	2 tiết/tuần
Ôn tập TV	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần
Ôn tập Toán	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học 2023 - 2024

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng tham gia
9	Truyền thống nhà trường	Chào đón học sinh lớp 1; phát động Chủ đề năm học	Lễ Khai giảng	Tuần 1 (5/9/2023)	CBQL, GV, CNV	Học sinh
		Sinh hoạt truyền thống, nội quy	Tìm hiểu tiểu sử và học tập nội quy nhà trường.	Tuần 2 (11/9/2023)	GVCN	Học sinh
		Tuyên truyền ATGT	Tuyên truyền	Tuần 3 (18/9/2023)	GVCN	Học sinh
		Trung thu cùng bạn	Hướng dẫn làm lồng đèn, tập bài hát, ...	Tuần 4 (25/9/2023)	GVCN	Học sinh
10	Truyền thống nhà trường	Phòng chống dịch bệnh theo mùa	Truyền thông, Tuyên truyền	Tuần 5 (02/10/2023)	GVCN, Y tế	Học sinh
		Một ngày của em	Giới thiệu các việc hằng ngày ở nhà	Tuần 6 (09/10/2023)	GVCN	Học sinh
		An toàn mỗi ngày	Giới thiệu trò chơi an toàn, nguy hiểm	Tuần 7 (16/10/2023)	GVCN	Học sinh
		Em tham gia giao thông an toàn	Đồ vui, trò chơi	Tuần 8 (23/10/2023)	GVCN, TPT Đội	Học sinh
11	Kính yêu thầy giáo, cô giáo	Trang trí lớp học thân yêu	Hướng dẫn HS làm sản phẩm	Tuần 9 (30/10/2023)	GVCN	Học sinh
		Những người bạn đáng yêu	Thực hiện 1 món quà tặng bạn	Tuần 10 (06/11/2023)	GVCN	Học sinh
		Mái trường em yêu	Tìm hiểu về các khu vực trong nhà trường; Hát về trường lớp	Tuần 11 (13/11/2023)	GVCN, GVAN	Học sinh
		Thầy cô trong trái tim em	HS làm sản phẩm (vẽ tranh, làm thiệp, viết chữ đẹp,)	Tuần 12 (20/11/2023)	GVCN, TPTĐ, Bộ môn	Học sinh

12	Uống nước nhớ nguồn	Thể thao rèn luyện sức khỏe	Giới thiệu 1 số môn thể thao	Tuần 13 (27/11/2023)	GV GDTC	Học sinh
		Hội thao	Vận động trường	Tuần 14 (04/12/2023)	GVCN, TPT Đội GV GDTC	Học sinh
		Em có thể tự làm	Thực hành tự chăm sóc bản thân	Tuần 15 (11/12/2023)	GVCN, TPT Đội	Học sinh
		Chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam	Sinh hoạt ý nghĩa, vẽ tranh, viết thư, ...	Tuần 16 (18/12/2023)	GVCN, TPT Đội	Học sinh
1	Giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc	Chào đón mùa xuân	Phát động các hội thi Văn nghệ, làm thiệp,	Tuần 17 (25/12/2023)	GVCN	Học sinh
		Tết Việt	Giới thiệu ẩm thực Tết	Tuần 18 (02/01/2023) Tuần 19 (15/01/2024)	GVCN, TPT Đội	Học sinh
		Tết yêu thương, Tết chia sẻ	Phát động phong trào Quà tặng bạn	Tuần 20 (22/01/2024)	CBQL, GV, CNV	Học sinh
2	Giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc	Mừng Đảng - Mừng xuân	Sinh hoạt ý nghĩa ngày thành lập ĐCSVN. Trang trí trưng bày chào Xuân	Tuần 21 (29/01/2024)	GVCN, TPT Đội	Học sinh
		Giáo dục HS các tình huống có nguy cơ bị xâm hại và cách phòng, tránh	Mời báo cáo viên hướng dẫn cách xử lý trong các tình huống có nguy cơ mất an toàn.	Tuần 22 (19/02/2024)	GVCN, TPT Đội	Học sinh
				Tuần 23 (26/02/2024)	CBQL, GVCN, TPT Đội	Học sinh
		Phòng bệnh răng miệng và các bệnh theo mùa	Truyền thông Giáo dục vệ sinh răng miệng; vệ sinh cá nhân; phòng chống dịch bệnh theo mùa.	Tuần 24 (27/02/2023)	GVCN, Y tế	Học sinh
3	Yêu quý mẹ và cô giáo	Quốc tế Phụ nữ 8/3	Hướng dẫn HS làm các món quà tặng mẹ, bà và cô giáo	Tuần 25 (04/3/2024)	GVCN	Học sinh
		Chăm sóc, phục vụ bản thân	Tìm hiểu một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi	Tuần 26 (11/3/2024)	GVCN	Học sinh
		Ngày thành lập Đoàn	Tổ chức trò chơi vận động	Tuần 27 (18/3/2024)	CBQL, GVCN,	Học sinh

		TNCSHCM			TPT Đội	
			Sinh hoạt ý nghĩa ngày thành lập Đoàn và ngày Thể thao Việt Nam	Tuần 28 (25/3/2024)	GVCN, TPT Đội, GVGDTC	Học sinh
4	Hòa bình và hữu nghị	Mỗi ngày một quyển sách có ích	Giới thiệu Sách hay	Tuần 29 (01/4/2024)	Thư viện	Học sinh
		Bảo vệ môi trường	Hội thu Kế hoạch nhỏ	Tuần 30 (08/4/2024)	TPT Đội	Học sinh
		Giỗ tổ Hùng Vương	Tổ chức Lễ giỗ tổ Hùng Vương	Tuần 31 (15/4/2024)	CBQL, GVCN, TPT Đội	Học sinh
		Ngày hội đọc sách	Tặng sách, giới thiệu sách hay với bạn	Tuần 32 (22/4/2024)	GVCN, TPT Đội	Học sinh
5	Bác Hồ kính yêu	Ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng đất nước 30/4	Sinh hoạt ý nghĩa	Tuần 33 (29/4/2024)	TPT Đội	Học sinh
		Tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp của Bác Hồ 19/5	Sinh hoạt ý nghĩa	Tuần 34 (06/5/2024)	GVCN, TPT Đội	Học sinh
		Ngày thành lập Đội TNTPHCM	Sinh hoạt ý nghĩa	Tuần 35 (13/5/2024)	TPT Đội	Học sinh

**Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày,
theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường trong năm học 2023 – 2024**

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Giờ chơi	Vui chơi, đọc sách	Học sinh	9g25-9g55 15g15-15g45	Sân trường, Thư viện	
2	Tổ chức bán trú	Ăn trưa	Học sinh	11g10-11g40	Tại lớp	
		Xem hoạt hình, đọc sách	Học sinh	11g40-12g00	Thư viện lớp học	Sau giờ ăn trưa
		Ngủ trưa	Học sinh	12g00-13g45	Lớp học	
3	Sau giờ học buổi chiều	Câu lạc bộ: Võ thuật	Học sinh	16g20	Sân trường,	
		Câu lạc bộ: Học trồng	Đội viên	16g20	Phòng Đoàn-Đội	
4	Cuối tuần	Câu lạc bộ: Bơi lội	Học sinh	Thứ bảy, chủ nhật	Sân trường	

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học 2023-2024 và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

LỚP 1								
THỜI GIAN		Thời gian mỗi tiết	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	7giờ 30 – 8 giờ 5	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC	- Tuần 18: Nghỉ Tết Dương lịch (Thứ hai: 01/01/2024). Dạy bù vào các tiết rèn trong tuần. - Tuần 30: Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương (Thứ Năm: 18/4/2024). Dạy bù vào các tiết rèn trong tuần. -Tuần 32: Nghỉ Lễ 30/4 (Thứ Ba) và 01/5 Thứ Tư). Dạy bù vào các tiết rèn trong tuần 32 và 33.
	2	8giờ 10 – 8 giờ 45	Đạo đức	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	8giờ 50 – 9 giờ 25	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Toán	Toán	Tiếng Việt	
	Ra chơi: 9 giờ 25 đến 9 giờ 55							
	4	9giờ 55 – 10 giờ 30	Tiếng Việt	Tiếng Anh	HĐTN	TNXH	KNS	
	5	10giờ 35 – 11 giờ 10	Toán	TNXH	Mĩ thuật	Tiếng Việt	HĐTN (SHL)	
Chiều	1	14giờ 00 – 14 giờ 35	Tiếng Anh	Tiếng Việt	GDTC	Rèn Toán	Tiếng Anh	
	2	14giờ 40 – 15 giờ 15	Tiếng Anh	Âm nhạc	Rèn TV	Rèn TV	Tiếng Anh	
Tổng số tiết/tuần			35 tiết/tuần					

LỚP 2

LỚP 2								
THỜI GIAN		Thời gian mỗi tiết	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	7giờ 30 – 8 giờ 5	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	- Tuần 18: Nghỉ Tết Đương lịch (Thứ hai: 01/01/2024). Dạy bù vào các tiết rèn trong tuần. - Tuần 30: Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương (Thứ Năm: 18/4/2024). Dạy bù vào các tiết rèn trong tuần. -Tuần 32: Nghỉ Lễ 30/4 (Thứ Ba) và 01/5 Thứ Tư). Dạy bù vào các tiết rèn trong tuần 32 và 33.
	2	8giờ 10 – 8 giờ 45	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC	
	3	8giờ 50 – 9 giờ 25	Tiếng Việt	Toán	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Việt	
	Ra chơi: 9 giờ 25 đến 9 giờ 55							
	4	9giờ 55 – 10 giờ 30	Toán	Âm nhạc	TNXH	Tiếng Anh	Tiếng Anh	
	5	10giờ 35 – 11 giờ 10	Mĩ thuật	TNXH	HĐTN	Toán	Tiếng Anh	
Chiều	1	14giờ 00 – 14 giờ 35	Đạo đức	Tiếng Anh	STEM	Rèn Tiếng Việt	Toán	
	2	14giờ 40 – 15 giờ 15	GDTC	Tiếng Anh	Rèn Toán	KNS	HĐTN (SHTT)	
Tổng số tiết/tuần			35 tiết/tuần					

LỚP 3

LỚP 3								
THỜI GIAN		Thời gian mỗi tiết	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	7giờ 30 – 8 giờ 5	HĐTN	Tin học	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	- Tuần 18: Nghỉ Tết Dương lịch (Thứ hai: 01/01/2024). Dạy bù vào các tiết rèn trong tuần. - Tuần 30: Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương (Thứ Năm: 18/4/2024). Dạy bù vào các tiết rèn trong tuần. -Tuần 32: Nghỉ Lễ 30/4 (Thứ Ba) và 01/5 Thứ Tư). Dạy bù vào các tiết rèn trong tuần 32 và 33.
	2	8giờ 10 – 8 giờ 45	Tiếng Việt	Tin học	Tiếng Việt	Toán	Toán	
	3	8giờ 50 – 9 giờ 25	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	GDTC	TNXH	
	Ra chơi: 9 giờ 25 đến 9 giờ 55							
	4	9giờ 55 – 10 giờ 30	Toán	Toán	Mĩ thuật	TNXH	HĐTN	
	5	10giờ 35 – 11 giờ 10	Đạo đức	Công nghệ	HĐTN	Tiếng Anh	Âm nhạc	
Chiều	1	14giờ 00 – 14 giờ 35	Tiếng Anh	KNS	Tiếng Anh	Tiếng Anh	STEM	
	2	14giờ 40 – 15 giờ 15	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	Rèn Toán	Rèn Tiếng Việt	
Tổng số tiết/tuần			35 tiết/tuần					

LỚP 4

LỚP 4								
THỜI GIAN		Thời gian mỗi tiết	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	7giờ 30 – 8 giờ 5	HĐTN	GDTC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tin học	- Tuần 18: Nghỉ Tết Dương lịch (Thứ hai: 01/01/2024). Dạy bù vào các tiết rèn trong tuần. - Tuần 30: Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương (Thứ Năm: 18/4/2024). Dạy bù vào các tiết rèn trong tuần. -Tuần 32: Nghỉ Lễ 30/4 (Thứ Ba) và 01/5 Thứ Tư). Dạy bù vào các tiết rèn trong tuần 32 và 33.
	2	8giờ 10 – 8 giờ 45	Đạo đức	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tin học	
	3	8giờ 50 – 9 giờ 25	Tiếng Việt	Toán	Khoa học	Toán	Tiếng việt	
	Ra chơi: 9 giờ 25 đến 9 giờ 55							
	4	9giờ 55 – 10 giờ 30	Tiếng Việt	LSĐL	Âm nhạc	LSĐL	Mĩ thuật	
	5	10giờ 35 – 11 giờ 10	Toán	Khoa học	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Toán	
Chiều	1	14giờ 00 – 14 giờ 35	Công nghệ	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Anh	KNS	
	2	14giờ 40 – 15 giờ 15	STEM	Tiếng Anh	HĐTN	GDTC	HĐTN	
Tổng số tiết/tuần			35 tiết/tuần					

LỚP 5

LỚP 5								
THỜI GIAN		Thời gian mỗi tiết	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	7giờ 30 – 8 giờ 5	Chào cờ	Tiếng Anh	TLV	Tin học	TLV	- Tuần 18: Nghỉ Tết Dương lịch (Thứ hai: 01/01/2024). Dạy bù vào các tiết rèn trong tuần. - Tuần 30: Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương (Thứ Năm: 18/4/2024). Dạy bù vào các tiết rèn trong tuần. -Tuần 32: Nghỉ Lễ 30/4 (Thứ Ba) và 01/5 Thứ Tư). Dạy bù vào các tiết rèn trong tuần 32 và 33.
	2	8giờ 10 – 8 giờ 45	Đạo đức	Tiếng Anh	Toán	Tin học	Toán	
	3	8giờ 50 – 9 giờ 25	Tập đọc	Tập đọc	Tiếng Anh	LTVC	Âm nhạc	
	Ra chơi: 9 giờ 25 đến 9 giờ 55							
	4	9giờ 55 – 10 giờ 30	Toán	Mĩ thuật	Tiếng Anh	Toán	Kể chuyện	
	5	10giờ 35 – 11 giờ 10	Chính tả	Khoa học	Kĩ thuật	Khoa học	SHCN	
Chiều	1	14giờ 00 – 14 giờ 35	Thể dục	LTVC	Địa lí	Lịch sử	Tiếng Anh	
	2	14giờ 40 – 15 giờ 15	STEM	Toán	Thể dục	GDNGLL	Tiếng Anh	
Tổng số tiết/tuần			35 tiết/tuần					

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 1 (TATC – 6 tiết) – Học kỳ 2

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 2 (TATC – 6 tiết) - Học kỳ 1

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 2 (TATC – 6 tiết) – Học kỳ 2

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 3 (TATC – 6 tiết) - Học kỳ 1

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 3 (TATC – 6 tiết) – Học kỳ 2

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 4 (TATC – 6 tiết) - Học kỳ 1

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 4 (TATC – 6 tiết) – Học kỳ 2

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 5 (TĐĐA- 6 tiết) – Học kỳ 1

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 5 (TĐA- 6 tiết) – Học kỳ 2

[illegible]